

-----***-----
Số: 164 /2025/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 04/2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 04/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NAG			NAG
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PLC			PLC
22	PSD			PSD
23	PVB			PVB
24	PVC			PVC
25	PVI			PVI
26	PVS			PVS



27	S99			S99
28	SED			SED
29	SHS			SHS
30	SLS			SLS
31	SZB			SZB
32	TIG	TIG		
33	TMB			TMB
34	TNG	TNG		
35	TVD			TVD
36	VC3			VC3
37	VCS			VCS
38	VFS			VFS
39	VGS			VGS
40	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ANV	ANV		
7	ASM			ASM
8	AST			AST
9	BAF			BAF
10	BCM			BCM
11	BFC			BFC
12	BIC			BIC
13	BID			BID
14	BMC			BMC
15	BMI			BMI
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BTP			BTP
19	BVH			BVH
20	BWE			BWE
21	CCL			CCL
22	CDC			CDC
23	CHP			CHP
24	CII			CII

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
25	CLC			CLC
26	CMG			CMG
27	CNG			CNG
28	CRC			CRC
29	CSM			CSM
30	CSV			CSV
31	CTD			CTD
32	CTG			CTG
33	CTI			CTI
34	CTR			CTR
35	CTS			CTS
36	DBC			DBC
37	DBD			DBD
38	DC4			DC4
39	DCL			DCL
40	DCM			DCM
41	DGC			DGC
42	DGW			DGW
43	DHA			DHA
44	DHC			DHC
45	DHG			DHG
46	DIG			DIG
47	DPG			DPG
48	DPM			DPM
49	DPR			DPR
50	DRC			DRC
51	DRL			DRL
52	DSE			DSE
53	DSN			DSN
54	DVP			DVP
55	DXG			DXG
56	E1VFN30			E1VFN30
57	EIB			EIB
58	ELC			ELC
59	EVF			EVF
60	FMC			FMC
61	FPT			FPT
62	FRT			FRT
63	FTS			FTS
64	FUEVFNVD			FUEVFNVD
65	GAS			GAS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
66	GDT			GDT
67	GEE			GEE
68	GEG			GEG
69	GEX			GEX
70	GMD			GMD
71	GSP			GSP
72	GVR			GVR
73	HAH			HAH
74	HAX			HAX
75	HCD			HCD
76	HCM			HCM
77	HDB			HDB
78	HDC			HDC
79	HDG			HDG
80	HHP			HHP
81	HHS			HHS
82	HHV			HHV
83	HPG			HPG
84	HSG			HSG
85	HT1			HT1
86	HTG			HTG
87	HTI			HTI
88	HTN			HTN
89	HUB			HUB
90	IDI	IDI		
91	IJC			IJC
92	ILB			ILB
93	IMP			IMP
94	ITC			ITC
95	KBC			KBC
96	KDH			KDH
97	KHG			KHG
98	KHP			KHP
99	KSB			KSB
100	LBM			LBM
101	LCG			LCG
102	LHG			LHG
103	LIX			LIX
104	LPB			LPB
105	LSS			LSS
106	MBB			MBB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
107	MIG			MIG
108	MSB			MSB
109	MSH			MSH
110	MSN			MSN
111	MWG			MWG
112	NAB			NAB
113	NAF			NAF
114	NCT			NCT
115	NHA			NHA
116	NHH			NHH
117	NKG			NKG
118	NLG			NLG
119	NNC			NNC
120	NSC			NSC
121	NTL			NTL
122	OCB			OCB
123	PAC			PAC
124	PAN			PAN
125	PC1			PC1
126	PDR			PDR
127	PET			PET
128	PGC			PGC
129	PGD			PGD
130	PHR			PHR
131	PLX			PLX
132	PNJ			PNJ
133	POW			POW
134	PPC			PPC
135	PTB			PTB
136	PVD			PVD
137	PVP			PVP
138	PVT			PVT
139	REE			REE
140	SAB			SAB
141	SAM			SAM
142	SBA			SBA
143	SBT			SBT
144	SCR			SCR
145	SCS			SCS
146	SGN			SGN
147	SHB			SHB

T
H
A
I
K
H
I
T

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
148	SHI			SHI
149	SHP			SHP
150	SIP			SIP
151	SJD			SJD
152	SJS			SJS
153	SKG			SKG
154	SMB			SMB
155	SSB			SSB
156	SSI			SSI
157	STB			STB
158	SZC			SZC
159	SZL			SZL
160	TCB			TCB
161	TCH			TCH
162	TCL			TCL
163	TCM			TCM
164	TDM			TDM
165	TDP			TDP
166	THG			THG
167	TIP			TIP
168	TLG			TLG
169	TNH			TNH
170	TPB			TPB
171	TRA			TRA
172	TRC			TRC
173	TTA			TTA
174	TV2			TV2
175	VCB			VCB
176	VCG			VCG
177	VCI			VCI
178	VDS			VDS
179	VFG			VFG
180	VGC			VGC
181	VHC			VHC
182	VHM			VHM
183	VIB			VIB
184	VIC			VIC
185	VIP			VIP
186	VIX			VIX
187	VND			VND
188	VNM			VNM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
189	VOS			VOS
190	VPB			VPB
191	VPD			VPD
192	VRE			VRE
193	VSC			VSC
194	VSH			VSH
195	VTO			VTO
196	VTP			VTP

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: www.pinetree.vn

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đình Dương

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phan Thị Phương Thủy

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lee Jun Hyuck

